

Biến tần Hybrid 3 pha ROSA – Series T2



Vận hành êm ái

Thiết kế tản nhiệt tự nhiên, giúp thiết bị vận hành ổn định với độ ồn thấp.



Hỗ trợ tải không cân bằng 110%

Hỗ trợ tải không cân bằng lên đến 110% trong môi trường điện phức tạp.



Khả năng quá tải 150%

Hỗ trợ quá tải tức thời lên đến 150%, nâng cao độ ổn định và tin cậy khi vận hành



Kết nối song song linh hoạt

Hỗ trợ kết nối song song nhiều biến tần để mở rộng công suất hệ thống.



Giám sát thông minh qua điện thoại

Giám sát từ xa, quản lý và vận hành dễ dàng mọi lúc, mọi nơi.



Thiết kế đạt cấp bảo vệ IP66

Thiết kế chống bụi và chống nước giúp kéo dài tuổi thọ thiết bị.



135 ~ 800 VDC

Dải điện áp pin



180 ~ 900 VDC

Dải điện áp MPPT



2 MPPTs

Số lượng MPPT



16/16(A)

Dòng tối đa / MPPT



97.5% - 98.4%

Hiệu suất tối đa



IP66

Cấp bảo vệ



5 năm

Bảo hành

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM

Dòng sản phẩm	5kW	6kW	8kW	10kW	12kW
Thông số Pin lưu trữ					
Loại Pin	Pin Lithium-ion & Pin Chì-Axit				
Điện áp định mức của Pin lưu trữ (VDC)	400				
Dải điện áp Pin lưu trữ (VDC)	135 ~ 800				
Dòng sạc / xả tối đa (A)	33 / 33				
Đầu vào PV					
Công suất đầu vào tối đa (W)	7500	9000	12000	15000	18000
Điện áp đầu vào tối đa (VDC)	1000				
Điện áp đầu vào danh định (VDC)	600				
Điện áp khởi động (VDC)	120				
Dải điện áp MPPT (VDC)	180 ~ 900				
Số lượng MPPT / Số chuỗi trên mỗi MPPT	2 / 1 + 1				
Dòng điện đầu vào tối đa trên mỗi MPPT (A)	16 / 16				
Dòng ngắn mạch tối đa trên mỗi MPPT (A)	20 / 20				
Đầu vào / đầu ra lưới điện					
Điện áp lưới (VAC)	3L/N/PE, 400				
Tần số lưới (Hz)	50				
Công suất hòa lưới (W)	5000	6000	8000	10000	12000
Dòng điện hòa lưới (A)	7.3	8.7	11.6	14.5	17.4
Công suất biểu kiến hòa lưới tối đa (VA)	5500	6600	8800	11000	13200
Dòng điện hòa lưới tối đa (A)	8.4	10	13.4	16.7	20
Công suất biểu kiến đầu vào tối đa (VA)	5500	6600	8800	11000	13200
Dòng điện đầu vào tối đa (A)	8.4	10	13.4	16.7	20
Độ méo hài tổng dòng điện (THDi)	< 3%				
Hệ số công suất dịch lệch pha	Hệ số công suất có thể điều chỉnh từ 0,8 sớm đến 0,8 trễ.				
Thông số nguồn điện dự phòng					
Công suất đầu ra (W)	5000	6000	8000	10000	12000
Dòng điện đầu ra (A)	7.3	8.7	11.6	14.5	17.4
Tần số đầu ra (Hz)	50				
Khả năng quá tải	110%: Hoạt động liên tục; 150%: Duy trì trong 10 giây				
Thời gian chuyển mạch (ms)	≤ 10				
Độ méo hài tổng điện áp (THDv)	< 3%				
Hiệu suất					
Hiệu suất tối đa	97.5%	97.5%	97.8%	98%	98.4%
Hiệu suất châu Âu	96.8%	97.1%	97.1%	97.3%	97.3%
Hiệu suất MPPT	99.9%				
Chức năng bảo vệ					
Các chức năng bảo vệ tích hợp	Bảo vệ đảo cực đầu vào PV, phát hiện điện trở cách điện phía PV, giám sát sự cố chạm đất, bảo vệ quá dòng, bảo vệ quá áp và bảo vệ dòng rò.				
Chống sét lan truyền	DC TYPE II / AC TYPE II				
Cấp bảo vệ quá điện áp	DC TYPE II / AC TYPE III				
Chức năng bảo vệ hồ quang điện (AFCI)	Tùy chọn				
Thông số chung					
Nhiệt độ vận hành (°C)	-25°C đến +60°C (Giảm công suất khi nhiệt độ môi trường trên 45°C)				
Kích thước [R × C × S] (mm)	565*465*197				
Khối lượng (kg)	31				
Cấu trúc mạch biến tần	Cấu trúc không sử dụng máy biến áp cách ly				
Phương thức tản nhiệt	Làm mát tự nhiên				
Độ cao so với mực nước biển (m)	≤3000				
Cấp bảo vệ	IP66				
Giao thức truyền thông	RS485, WIFI / GPRS, CAN2.0				
Bảo hành	Bảo hành 05 năm (Tiêu chuẩn), 10 năm (Tùy chọn)				
Kết nối song song tối đa	6 thiết bị				
Tiêu chuẩn chứng nhận					
Tiêu chuẩn kết nối lưới điện	VDE-AR-N 4105, VDE0126-1-1, EN50549, CEI 0-21/16, EIFS, PSG, TOR				
Tiêu chuẩn an toàn	IEC/EN 62109-1, IEC/EN 62109-2				
Tiêu chuẩn EMC	EN IEC 61000-6-1:2019, EN IEC 61000-6-3:2021, EN 61000-3-12:2011, EN IEC 61000-3-11:2019				